

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-PT

Ngày 29 tháng 9 năm 2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vận chuyển
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng N.
- Các Thẩm phán: Ông Lê Thành T;
Bà Nguyễn Thị V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ N – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vận chuyển tài sản”*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2021/QĐXXPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm số 255/2021/QĐPT-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm số 45/TB-TA ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983 - Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L;

Địa chỉ: Số 027, tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số 159 đường T, tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2021 (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K;

Địa chỉ: Số 21 đường V, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị K - sinh năm 1975 - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị N, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 159, đường Thiên Hộ D, Tổ 11, khóm H, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2021 (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 159, đường T, tổ 6, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thanh L trình bày:

Nguyên vào ngày 19/7/2019, cơ sở may gia công của ông Nguyễn Thanh L có nhận may gia công cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K một bao quần (bán thành phẩm) Kaki mã số S851 với số lượng là 375 sản phẩm. Vào chiều ngày 05/8/2019, cơ sở của ông L có gửi bao quần Kaki CK S851 số lượng là 375 cái đến nhà xe K tại số 21 đường V, Khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp lên giao hàng cho Công ty T ở trạm xe của K tại bến xe T, Thành phố M. Vào trưa 13 giờ ngày 06/8/2019, Công ty T có cử anh Khẩu Trung T, là nhân viên công ty đến nhận bao hàng thì trạm xe của nhà xe K đã giao nhầm cho người khác. Sau đó Công ty T cử chị Trương Thị T đến làm việc với trạm xe của nhà xe K tại Thành phố M thì bên trạm xe của nhà xe K đề nghị cho họ ba ngày để tìm lại hàng đã thất lạc nhưng đến nay vẫn chưa tìm được bao hàng thất lạc nêu trên.

Sau thời gian ba ngày, cơ sở may gia công của ông L có đến làm việc với nhà xe K thì được nhân viên phụ trách của nhà xe trả lời rằng nếu hàng hóa thất lạc hoặc mất nhà xe sẽ hoàn cước phí vận chuyển lại cho cơ sở ông L là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Nay ông L yêu cầu nhà xe K phải bồi thường giá trị lô hàng đã làm thất lạc như nêu trên. Tổng giá trị lô hàng là $375 \text{ cái quần} \times 105.000\text{đ/cái} = 39.375.000$ đồng (Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh Đ trình bày:

Từ trước đến nay, khi đi gửi hàng thì hàng đã được gói lại sẵn, đến nhà xe K tại Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì hai bên chỉ ký nhận là có gửi hàng chứ không làm bảng kê trong bao hàng đó gồm những hàng gì, không làm bảng kê để giao nhận gì với nhà xe K, cũng không đề cập giá trị bao hàng là bao nhiêu. Bao hàng được niêm phong, có đề tên, địa chỉ nơi gửi, nơi nhận và có ghi số lượng trên bao hàng rồi trả tiền phí chở hàng là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). Lần này cũng vậy, bên phía nhà xe K không đưa bất cứ gì lại cho người gửi hàng, người gửi hàng chỉ vô gửi hàng cho nhân viên ghi số và đưa 60.000 đồng cước vận chuyển hàng là xong. Vào trưa 13 giờ ngày 06/8/2019, Công ty T có cử anh Khẩu Trung T, là nhân viên công ty đến nhận bao hàng thì trạm xe của nhà xe K đã giao nhầm cho người khác. Khi đó ông Đức mới đến nhà xe K để hỏi về bao hàng đã bị thất lạc thì không gặp được chủ nhà xe, chỉ gặp được nhân viên.

Ông Trần Minh Đ đại diện theo ủy quyền của ông L yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ và Vận tải K phải bồi thường giá trị lô hàng đã làm thất lạc theo giá công ty đã chiết tính giá trị bồi hoàn cho cơ sở may, với tổng giá trị lô

hàng là $375 \text{ cái quần} \times 105.000\text{đ/cái} = 39.375.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); không yêu cầu gì đối với bà Lê Thị Cẩm T, Công ty TNHH SX-TM T và chị Trương Thị T.

Ông Đức trình bày đối với giá trị lô hàng bị thất lạc thì ông L đã bồi thường xong cho Công ty T.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn nhà xe K là bà Võ Thị N trình bày:*

Ngày 05/8/2019, chị T (vợ của ông L) có đến cơ sở nhà xe K gửi một bao hàng đã gói sẵn, nhờ nhà xe K có nghĩa vụ vận chuyển bao hàng lên trạm xe K tại Thành phố M cho Công ty T, cước vận chuyển là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). Sau đó Công ty T đến trạm giao hàng của nhà xe K tại Thành phố M để nhận hàng, nhưng không có hàng để giao nên nhân viên nhà xe K đã kiểm tra, từ kho vận chuyển, kho nhận hàng không biết hàng thất lạc từ đâu. Đây là chuyện rủi ro ngoài ý muốn của chủ xe K, trong thực tế khi hàng vận chuyển mất, chủ xe K sẽ bồi thường 20 lần giá trị tiền cước vận chuyển $60.000 \text{ đồng} \times 20 = 1.200.000 \text{ đồng}$ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Nay bà K không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, nhà xe K chỉ đồng ý bồi thường hỗ trợ cho bên ông L là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- *Theo hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T trình bày:* Từ trước đến nay hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L chuyên nhận may gia công cho Công ty TNHH SX-TM T. Sau khi nhận vật liệu từ công ty gửi về thì cơ sở của ông L tiến hành may gia công. Đến khi may xong thành phẩm thì cơ sở của ông L đóng gói vào bao, niêm phong tất cả rồi đến nhà xe K tại thành phố C để chuyển bao hàng lên cho Công ty TNHH SX-TM T tại nhà xe K ở Thành phố M. Phía công ty sẽ có người đến nhà xe K tại Thành phố M đến nhận bao hàng. Việc gửi nhận hàng này đã thực hiện nhiều năm chưa xảy ra trường hợp bị thất lạc. Vào ngày 05/8/2019, chị T có đến nhà xe K gửi một bao hàng gồm 375 cái quần kaki, bao hàng được đóng gói, niêm phong rồi đem đến nhà xe K tại thành phố C để gửi hàng và nhân viên nhà xe K có thông báo giá vận chuyển bao hàng của chị T là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng), ghi số điện thoại của người gửi và người nhận, không có kiểm tra hàng bên trong là gì và giá trị như thế nào. Chị T cũng không biết tên nhân viên nhận hàng của trạm xe K vì mỗi ngày nhân viên thay đổi và không có đeo bảng tên nên chị T không biết. Sáng ngày 06/8/2019 phía Công ty TNHH SX-TM T có đến nhà xe K để nhận hàng nhưng không có hàng, không biết hàng đã thất lạc từ lúc nào và tại đâu trong quá trình vận chuyển của nhà xe K.

Đối với tranh chấp giữa hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K thì chị T thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L và trình bày của ông Đức. Chị T không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này.

Tại quyết định Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Thanh L (Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L).

2. Buộc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh L 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Thanh L (Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L) phải chịu 3.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 984.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004662 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Ông Nguyễn Thanh L còn phải nộp tiếp 2.016.000 đồng (Hai triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng).

3.2. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Thanh L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông L, buộc bị đơn phải bồi thường cho ông bao hàng trị giá 39.375.000đồng và xem xét lại phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Minh Đ đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh L yêu cầu bị đơn phải bồi thường giá trị lô hàng đã bị mất số tiền là 20.000.000 đồng và bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bà Trần Thanh T thống nhất yêu cầu của ông Trần Minh Đ đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh L.

Bà Võ Thị N đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị K – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K đồng ý bồi thường giá trị lô hàng đã bị mất số tiền là 20.000.000 đồng và đồng ý nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo bản án sơ thẩm đúng quy định, hợp lệ. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy

phiên tòa theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 76, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Theo đó, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L yêu cầu bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K bồi thường giá trị lô hàng đã bị mất số tiền là 20.000.000 đồng và chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn là không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về kháng cáo: Ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm. Đến ngày 07/4/2021, ông Nguyễn Thanh L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L kháng cáo, yêu cầu sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông L, buộc bị đơn phải bồi thường cho ông bao hàng trị giá 39.375.000 đồng và xem xét lại phần án phí. Hội đồng xét xử xét thấy, ông L kháng cáo trong hạn luật định được xem là hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L yêu cầu bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K, người Đại diện theo pháp luật là Bà Lê Thị K bồi thường giá trị lô hàng đã bị mất số tiền là 20.000.000 đồng và chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ và Vận tải K, người Đại diện theo pháp luật là Bà Lê Thị K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nên ông Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên Xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2. Công nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữ nguyên ở nguyên Nguyễn Thanh L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L với Bị ở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Văn tại K, người ở địa điểm theo pháp luật là B L Thị K như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Văn tại K, người ở địa điểm theo pháp luật là B L Thị K đồng ý bồi thường giá trị lơng bị mất số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh L – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Văn tại K, người ở địa điểm theo pháp luật là B L Thị K đồng ý nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Thanh L, Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh L không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho ông L 984.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004662 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

4. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Trả lại cho ông L 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007967 ngày 13/4/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Hồng N

- Luru: VT,HSVA,TDS (N).